

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Ngành, nghề:** Bảo trì và sửa chữa Khung, vỏ ô tô

**Mã ngành, nghề:** 5520160

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:**

**Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh đã tốt nghiệp Trung học cơ sở ( THCS) hoặc tương đương

**Thời gian khóa học:** 2 năm học

### 1. Giới thiệu chương trình/ mô tả ngành, nghề đào tạo:

Ngành Bảo trì và sửa chữa khung, vỏ ô tô được xây dựng nhằm đào đội ngũ nguồn nhân lực ngành Khung, vỏ ô tô.

Chương trình đào tạo gồm 26 môn được tiến hành đào tạo 4 học kỳ

Chương trình có khối lượng tổng 1695 giờ gồm:

Khối lượng kiến thức các môn chung: 255 giờ, 11 tín chỉ

Khối lượng cơ sở ngành và chuyên ngành: 1440 giờ, 55 tín chỉ

Tỉ lệ giữa lý thuyết và thực hành, thực tập, kiểm tra: 33.10 % (561 giờ) so với 66.90% ( 1134 giờ).

### 2. Mục tiêu đào tạo:

#### 2.1. Mục tiêu chung:

Bảo trì và sửa chữa Khung, vỏ ô tô trình độ trung cấp là nghề thực hiện các công việc về bảo dưỡng và sửa chữa các loại ô tô đảm bảo đúng qui trình và yêu cầu kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người học ngành Bảo trì và sửa chữa Khung, vỏ ô tô có thể làm việc tại các garage, xí nghiệp sửa chữa ô tô, các trung tâm bảo hành của các hãng xe ô tô, các cơ sở kinh doanh, buôn bán ô tô và công ty cung cấp sản phẩm phụ trợ như sơn ô tô, sản phẩm chăm sóc và làm đẹp xe, các nhà máy lắp ráp ô tô.

Để làm nghề Bảo trì và sửa chữa Khung, vỏ ô tô, người học phải có sức khỏe tốt, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành để sau khi ra trường có thể đáp ứng yêu cầu vị trí công việc. Bên cạnh đó, người học phải thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, rèn luyện tính cẩn trọng, ý thức công việc và đam mê nghề nghiệp.

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể:

##### 2.2.1. Kiến thức:

###### 2.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất trong học tập, rèn luyện, lao động và các hoạt động khác.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

###### 2.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

TH  
TR  
CAO  
TẾ  
TH  
CH  
10

- Trình bày được các khái niệm về lệnh vẽ, các ký hiệu vẽ kỹ thuật cơ bản;
- Trình bày được các từ và thuật ngữ tiếng anh chuyên ngành trong ngành Bảo trì và sửa chữa Khung, vỏ ô tô.

#### 2.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Trình bày kiến thức tổng quát về ô tô, phân loại ô tô, phân loại kết cấu khung vỏ ô tô;
- Trình bày yêu cầu về an toàn lao động trong sửa chữa thân vỏ ô tô;
- Trình bày kiến thức về gò, hàn sửa chữa thân vỏ ô tô;
- Trình bày công dụng và quy trình thực hiện chuẩn bị bề mặt từ cơ bản đến nâng cao;
- Trình bày công dụng và quy trình thực hiện che chắn;
- Trình bày công dụng và quy trình thực hiện tháo lắp chi tiết thân vỏ từ cơ bản đến nâng cao;
- Trình bày công dụng và quy trình thực hiện chăm sóc và làm đẹp xe;
- Phân tích các nguyên nhân hư hỏng của các cụm chi tiết và bề mặt trên tấm thân vỏ ô tô.

#### 2.2.2. Kỹ năng:

##### 2.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Lập được kế hoạch tổ chức thực hiện sửa chữa;
- Sử dụng được công nghệ thông tin vào việc truy tìm thông tin hỗ trợ công tác
- Sử dụng dụng cụ tháo lắp, dụng cụ đo kiểm, dụng cụ chuyên dùng đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thực hiện chăm sóc, bảo dưỡng bề mặt sơn ô tô đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thực hiện chuẩn bị bề mặt đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thực hiện gò, hàn sửa chữa thân vỏ đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thực hiện tháo, lắp chi tiết đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thực hiện pha, điều chỉnh và phun sơn đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thực hiện các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh an toàn công nghiệp, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong quá trình thao tác.

##### 2.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng sàng lọc thông tin khách hàng trong quá trình thực hiện dịch vụ với khách hàng;
- Sử dụng công nghệ thông tin vào việc tìm kiếm thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, chẩn đoán, sửa chữa các chi tiết, cụm chi tiết trên ô tô;
- Ứng dụng được tiếng Anh vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Giao tiếp hiệu quả; giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, làm việc nhóm và quản lý thời gian hiệu quả; thích nghi với môi trường làm việc trong tương lai.

#### 2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân thực hiện trước lãnh đạo, người hướng dẫn;

- Tác phong công nghiệp, có ý thức về việc trang bị bảo hộ lao động trong quá trình thực hiện;

- Tích cực, chủ động trong quá trình học tập, cầu tiến, nâng cao tinh thần học tập, đánh giá kết quả thực hiện của bản thân và của nhóm trong quá trình thực tập, làm việc.

### 3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người lao động kỹ thuật có Trình độ Trung cấp sau khi tốt nghiệp có cơ hội làm việc tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ ô tô, các nhà máy lắp ráp ô tô, các công ty kinh doanh trang thiết bị, mô hình, thiết bị phụ tùng ngành công nghiệp phụ trợ và sửa chữa thân vỏ ô tô với vị trí như sau:

- Kỹ thuật viên sửa chữa thân vỏ ô tô, kỹ thuật viên sửa chữa sơn ô tô, kỹ thuật viên chăm sóc và làm đẹp xe;

- Nhân viên tư vấn dịch vụ, bảo hiểm xe ô tô lĩnh vực bảo hiểm thân vỏ ô tô;

- Nhân viên kinh doanh ô tô tại các đại lý;

- Công nhân trong nhà máy lắp ráp bên lĩnh vực body and paint.

### 4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1695 giờ, (tương đương: 66 tín chỉ)

- Số lượng môn học, mô đun: 26

- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ, (tương đương: 11 tín chỉ)

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1440 giờ (tương đương: 55 tín chỉ)

- Khối lượng lý thuyết: 561 giờ (33.10 %);

- Khối lượng thực hành, thực tập, kiểm tra: 1107 giờ (66.90 %).

### 5. Bảng tổng hợp năng lực ngành, nghề:

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
<b>I</b>	<b>Năng lực cơ bản (năng lực chung)</b>	
1	NLCB-01	Vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện quan điểm, đường lối của Đảng và thực hiện tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2	NLCB-02	Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.
3	NLCB-03	Tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.
4	NLCB-04	Luôn có cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh; Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

5	NLCB-05	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.
6	NLCB-06	Ứng dụng được Tin học căn bản trong học tập, làm việc và đời sống.
<b>II</b>	<b>Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)</b>	
7	NLCL-01	Hiểu được chương trình đào tạo Ngành Bảo trì và sửa chữa Khung, vỏ ô tô. Người học biết được vị trí việc làm trong tương lai. Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến an toàn lao động của bản thân trong quá trình làm việc.
8	NLCL-02	Trình bày được ứng dụng quy trình thực hiện các phương pháp hàn thân vỏ ô tô. Thực hiện được thao tác hàn theo các phương pháp đúng kỹ thuật. Đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện.
9	NLCL-03	Trình bày được vật liệu che chắn, phương pháp che chắn trong các trường hợp cụ thể. Thực hiện thao tác che chắn ứng với các trường hợp sửa chữa cụ thể về thân vỏ ô tô.
10	NLCL-04	Trình bày được bản vẽ kỹ thuật, thực hiện các lệnh vẽ cơ bản đúng yêu cầu kỹ thuật để thể hiện bản vẽ kỹ thuật, hình chiếu, hình cắt.
11	NLCL-05	Trình bày quy trình quản lý dịch tại xưởng dịch vụ ô tô, chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị trong xưởng dịch vụ ô tô.
12	NLCL-06	Trình bày được ứng dụng quy trình thực hiện các phương pháp gò thân vỏ ô tô. Thực hiện được thao tác gò theo các phương pháp đúng kỹ thuật. Đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện.
13	NLCL-07	Trình bày phương pháp chuẩn bị bề mặt cơ bản và thực hiện được thao tác chuẩn bị bề mặt cơ bản đúng yêu cầu kỹ thuật
14	NLCL-08	Trình bày phương pháp tháo lắp chi tiết thân vỏ cơ bản và thực hiện thao tác tháo lắp chi tiết thân vỏ cơ bản đúng yêu cầu kỹ thuật.
15	NLCL-09	Trình bày các khái niệm cơ bản về màu sắc, phương pháp tra, phân tích và pha chỉnh màu trên xe ô tô.
16	NLCL-10	Trình bày công dụng, yêu cầu của phương pháp che chắn. Trình bày phương pháp che chắn ứng với từng công việc cụ thể trong quá trình sửa chữa sơn ô tô, thực hiện thao tác che chắn đúng yêu cầu kỹ thuật.
17	NLCL-11	Trình bày được các thuật ngữ tiếng anh chuyên ngành khung vỏ ô tô cơ bản. Nêu tên gọi các chi tiết trên thân vỏ ô tô bằng tiếng anh.

18	NLCL-12	Trình bày phương pháp và ứng dụng các phương pháp sửa chữa thân vỏ ô tô trong trường hợp cụ thể. Thực hiện phương pháp sửa chữa thân vỏ ô tô đúng yêu cầu kỹ thuật.
<b>III Năng lực nâng cao</b>		
19	NLNC-01	Trình bày phương pháp chuẩn bị bề mặt nâng cao và thực hiện được thao tác chuẩn bị bề mặt nâng cao đúng yêu cầu kỹ thuật
20	NLNC-02	Trình bày phương pháp tháo lắp chi tiết thân vỏ nâng cao và thực hiện thao tác tháo lắp chi tiết thân vỏ nâng cao đúng yêu cầu kỹ thuật.
21	NLNC-03	Thực hiện thao tác pha, điều chỉnh màu sơn và phun màu lên xe đúng yêu cầu kỹ thuật với các loại màu.
22	NLNC-04	Thực hiện thao tác pha, điều chỉnh màu sơn và phun màu lên xe đúng yêu cầu kỹ thuật với các loại màu nâng cao (màu metallic và màu pearl).
23	NLNC-05	Trình bày khái niệm, công dụng, quy trình thực hiện pha chỉnh màu sơn gốc nước.
24	NLNC-06	Trình bày mục đích, yêu cầu và phương pháp thực hiện chăm sóc ô tô. Thực hiện các bước chăm sóc ô tô đúng yêu cầu kỹ thuật.
25	NLNC-07	Trình bày khái niệm, phân loại, công dụng và yêu cầu và phương pháp tạo hình composite. Thực hiện các công đoạn tạo hình composite đúng yêu cầu kỹ thuật.

PH  
QU  
T

### 6. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>11</b>	<b>255</b>	<b>96</b>	<b>146</b>	<b>13</b>
MH2108019	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH2109105	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH2108103	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH2109020	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MH2101201	Tin học	2	45	15	29	1
MH2072400	Tiếng Anh	3	90	32	54	4
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>55</b>	<b>1440</b>	<b>465</b>	<b>882</b>	<b>93</b>

<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>3</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>25</b>	<b>5</b>
MH2032441	Vẽ kỹ thuật	3	60	30	25	5
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>52</b>	<b>1380</b>	<b>435</b>	<b>857</b>	<b>88</b>
MH2032442	Nhập môn Bảo trì và sửa chữa Khung, vỏ ô tô	3	45	40	0	5
MĐ2032443	Kỹ thuật hàn thân vỏ ô tô	3	60	26	30	4
MĐ2032444	Kỹ thuật gò thân vỏ ô tô	2	45	15	25	5
MH2032445	Kỹ thuật chuẩn bị bề mặt	2	30	25	0	5
MĐ2032446	Thực tập chuẩn bị bề mặt cơ bản	2	90	17	68	5
MĐ2032447	Tháo lắp các chi tiết thân vỏ cơ bản	3	60	30	25	5
MH2032448	Kỹ thuật sơn ô tô	3	45	40	00	5
MĐ2032449	Thực tập kỹ thuật sơn cơ bản	2	90	17	68	5
MĐ2032450	Kỹ thuật che chắn	2	45	12	28	5
MĐ2032451	Thực tập chuẩn bị bề mặt nâng cao	2	90	17	68	5
MĐ2032452	Tháo lắp chi tiết thân vỏ nâng cao	3	60	30	25	5
MH2032453	Anh văn chuyên ngành khung vỏ ô tô	2	45	13	30	2
MĐ2032454	Kỹ thuật sửa chữa khung vỏ ô tô	3	75	15	55	5
MĐ2032455	Thực tập kỹ thuật sơn nâng cao	2	90	17	68	5
MH2032456	Quản lý dịch vụ ô tô	3	45	40	00	5
MĐ2032457	Kỹ thuật chăm sóc và làm đẹp xe	4	90	30	55	5
MĐ2032458	Kỹ thuật sơn gốc nước	3	60	27	28	5
MĐ2032459	Kỹ thuật tạo hình Composite	2	45	10	30	5
MĐ2032460	Thực tập tốt nghiệp	6	270	15	254	1
<b>Tổng cộng</b>		<b>66</b>	<b>1695</b>	<b>561</b>	<b>1028</b>	<b>106</b>